ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 400/BC-UBND	*TP. Sơn La, ngày 24 tháng 5 năm 2019*

BÁO CÁO
Công tác Tài chính - Ngân sách thành phố Sơn La 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2019

Thực hiện Công văn số 1570/STC-QLNS ngày 09/5/2018 của Sở Tài chính, UBND thành phố báo cáo về công tác tài chính - ngân sách 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2019, với những nội dung cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

1. Thu ngân sách

Tổng thu ngân sách ước đạt 388.464 triệu đồng, bằng 57,1% dự toán tỉnh giao, 55,8% dự toán HĐND thành phố giao, bằng 72,4% so với cùng kỳ, trong đó:

1.1. Thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 170.819 triệu đồng, bằng 33,8% dự toán tỉnh giao, 32,8% dự toán HĐND thành phố giao, bằng 73,3% so với cùng kỳ.

Kết quả thực hiện đối với các khoản thu, sắc thuế như sau: Thu từ khu vực doanh nghiệp địa phương ước đạt 641 triệu đồng; thuế công thương nghiệp - dịch vụ ngoài quốc doanh 57.366 triệu đồng; lệ phí trước bạ 31.924 triệu đồng; thu phí, lệ phí 3.970 triệu đồng; thu tiền sử dụng đất 51.574 triệu đồng; thuế thu nhập cá nhân 10.063 triệu đồng; thu tiền thuê đất 13.515 triệu đồng; thu khác ngân sách 1.759 triệu đồng.

1.2. Thu chuyển nguồn năm 2018 sang năm 2019: 78.727 triệu đồng.

1.3. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 138.413 triệu đồng, trong đó:

- Thu trợ cấp cân đối: 92.735 triệu đồng
- Thu bổ sung có mục tiêu: 45.678 triệu đồng

1.4. Thu quản lý qua ngân sách ước đạt 505 triệu đồng, bằng 46,2% dự toán HĐND thành phố giao.

2. Chi ngân sách

Tổng chi ngân sách ước đạt 228.003 triệu đồng, bằng 35,3% dự toán tỉnh giao, 34,6% dự toán HĐND thành phố giao, bằng 91,9% so với cùng kỳ, trong đó:

Chi đầu tư phát triển ước đạt 45.230 triệu đồng, trong đó: Chi đầu tư từ nguồn vốn XDCB tập trung 21.015 triệu đồng; chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất 24.215 triệu đồng.

Chi thường xuyên ước đạt 180.619 triệu đồng, trong đó: Chi sự nghiệp kinh tế 24.905 triệu đồng; chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo 99.898 triệu đồng; chi sự nghiệp y tế 522 triệu đồng; chi sự nghiệp văn hoá thông tin - thể thao, truyền thanh truyền hình 2.295 triệu đồng; chi đảm bảo xã hội 6.688 triệu đồng; chi quản lý hành

chính, Đảng và các đoàn thể 35.154 triệu đồng; chi an ninh - quốc phòng 8.116 triệu đồng; chi khác ngân sách 2.340 triệu đồng.

Chi chuyển nguồn ngân sách năm 2018 sang năm 2019: tổng số kinh phí chuyển nguồn 78.727 triệu đồng; 6 tháng đầu năm 2019 thành phố đã thực hiện phân bổ 42,7 triệu đồng *(cấp kinh phí hỗ trợ tiền điện quý IV năm 2018 cho hộ chính sách xã hội; quý I năm 2019 cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội trên địa bàn các xã, phường thuộc thành phố Sơn La)*.

Tình hình phân bổ, giải ngân, thanh toán kinh phí thực hiện các Nghị quyết về các chính sách của HĐND tỉnh. 6 tháng đầu năm 2019, thành phố đã thực hiện phân bổ tổng số 37.802 triệu đồng, giải ngân thanh toán ước tính 33.799 triệu đồng, đạt 33,6% dự toán tỉnh giao.

(có các phụ lục chi tiết kèm theo)

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

1. Về thu ngân sách

1.1. Kết quả đạt được

Công tác thu ngân sách thường xuyên nhận được sự quan tâm chỉ đạo của tỉnh và cấp ủy, chính quyền thành phố, nhất là đối với nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn. Ngay từ đầu năm ngân sách, UBND thành phố đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành nghiêm túc triển khai nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn, ban hành Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 25/3/2019 về việc tổ chức thu ngân sách trên địa bàn thành phố Sơn La năm 2019; tổ chức các cuộc họp chuyên đề nhằm đẩy nhanh tiến độ thu tiền sử dụng đất. Sau 6 tháng thực hiện, mặc dù còn nhiều khó khăn, thu ngân sách thành phố vẫn đạt được những kết quả nhất định, cụ thể:

- Tổng thu ngân sách thành phố 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 57,1% dự toán tỉnh giao, 55,8% dự toán HĐND thành phố giao, cơ bản đáp ứng yêu cầu cân đối các nhiệm vụ chi của thành phố trong 6 tháng đầu năm, góp phần quan trọng thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn.

- Thu ngân sách trên địa bàn thành phố 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 170,8 tỷ đồng, bằng 33,8% dự toán tỉnh giao, 32,8% HĐND thành phố giao; thu tiền sử dụng đất ước đạ 51,5 tỷ đồng, trong đó: Thu từ đấu giá 16,9 tỷ đồng; thu từ giao đất, chuyển mục đích và hợp thức hóa 34,6 tỷ đồng.

- Kết quả thực hiện thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng đầu năm của các xã, phường đạt khá (59,6% dự toán), đảm bảo tiến độ kế hoạch được giao, chủ động cân đối ngân sách phục vụ hoạt động của cấp ủy và chính quyền ở xã, phường.

1.2. Tồn tại và nguyên nhân: Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác thu ngân sách 6 tháng đầu năm vẫn còn một số tồn tại, đó là:

- Tổng số thu ngân sách cơ bản đảm bảo tiến độ dự toán đề ra (ước đạt trên 57% dự toán), tuy nhiên số thu trên địa bàn đạt thấp (ước đạt 33,8% dự toán tỉnh giao, 32,8% dự toán HĐND thành phố giao), nhiều khoản thu, sắc thuế kết quả đạt thấp và khả năng hoàn thành dự toán trong năm 2019 là rất khó khăn.

- Tổng số thuế nợ đến 31/12/2018 chuyển sang: 466 đơn vị với số thuế nợ là 110,8 tỷ đồng, trong đó: Nợ khó thu 96,58 tỷ đồng và nợ có khả năng thu 14,22 tỷ

đồng. Số thuế nợ đã thu đến 20/5/2019 là 14,47 tỷ đồng, trong đó: Thu nợ 2018 chuyển sang 3,87 tỷ đồng, thu nợ phát sinh 2019: 10,6 tỷ đồng.

- Số thuế nợ đến 31/5/2019 ước tính có 546 đơn vị, trong đó: nợ khó thu 98,36 tỷ đồng *(gồm: nợ gốc 56,11 tỷ đồng, tiền chậm nộp 42,24 tỷ đồng)* và nợ có khả năng thu 19,1 tỷ đồng *(gồm: nợ gốc 14,4 tỷ đồng, tiền chậm nộp 4,7 tỷ đồng)*. Số thuế nợ đến 31/5/2019 tăng so với thời điểm 31/12/2018 ước tính 6,6 tỷ đồng, trong đó: nợ khó thu 1,2 tỷ đồng và nợ có khả năng thu 5,4 tỷ đồng.

- Công tác đôn đốc, tăng cường các giải pháp về thu nợ đọng thuế được các cấp, các ngành của tỉnh và thành phố tập trung chỉ đạo quyết liệt ngay từ đầu năm, tuy nhiên kết quả đạt được còn thấp, nợ thuế tiếp tục tăng và ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ thu của thành phố.

Nguyên nhân

- Việc áp dụng các chế tài cưỡng chế nợ thuế chưa đủ sức răn đe đối với các tổ chức, cá nhân không chấp hành pháp luật thuế, cố tình nợ đọng tiền thuế, chây ì kéo dài, trốn thuế.

- Nhóm nợ khó thu của nhiều doanh nghiệp được xác định là không thể thực hiện (do doanh nghiệp đã ngừng hoạt động giải thể, phá sản, bỏ địa điểm đăng ký kinh doanh...) tuy nhiên theo quy định ngành thuế vẫn tiếp tục theo dõi nợ và tính tiền phạt chậm nộp, dẫn đến số theo dõi nợ đọng thuế ngày càng tăng đã tạo áp lực rất lớn trong việc thực hiện chỉ tiêu giảm nợ đọng thuế của thành phố.

Thu tiền sử dụng đất đạt thấp so với dự toán được tỉnh và HĐND thành phố giao, nguyên nhân chủ yếu là do công tác thu qua đấu giá quyền sử dụng đất không đạt kế hoạch.

Trong 6 tháng đầu năm, thành phố đã tổ chức 05 phiên đấu giá, trong đó:

- 01 phiên không có người tham gia;

- 02 phiên thành công (*tháng 1 và tháng 3*), thu ngân sách 16,9 tỷ đồng (13 thửa đất, diện tích 989 m^2), đạt 11,4% kế hoạch đấu giá cả năm.

- 01 phiên *(tháng 6)*: dự kiến thu ngân sách theo giá khởi điểm đấu giá 19,1 tỷ đồng.

2. Đánh giá nhiệm vụ chi ngân sách

2.1. Đánh giá kết quả đạt được

- Công tác điều hành chi ngân sách đã nghiêm túc thực hiện các quy định Luật Ngân sách nhà nước. Kỷ luật tài chính - ngân sách ngày càng được siết chặt, bảo đảm chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả nhất là các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp; chi ngân sách đúng tiêu chuẩn, chế độ, định mức quy định; quản lý chặt chẽ tài sản công; cắt giảm các khoản chi thường xuyên lãng phí, không hiệu quả, ưu tiên bố trí ngân sách thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới.

- Công tác điều hành chi ngân sách đảm bảo bám sát theo các quy định tại Thông tư số 119/2018/TT-BTC ngày 05/12/2018 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán nhà nước năm 2019; nội dung chỉ đạo tại Công văn số

1094/UBND-TH ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh về việc chỉ đạo, điều hành tài chính ngân sách quý II/2019.

- Chi ngân sách, công tác điều hành chi cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ tốt cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền thành phố, góp phần quan trọng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Trong điều hành, UBND thành phố đã tập trung cao cho công tác phân bổ, giải ngân các nguồn vốn chuyển nguồn năm trước, các nhiệm vụ chi dự toán giao đầu năm 2019 theo chỉ đạo của Bộ Tài chính và của tỉnh; đồng thời, chủ động nguồn vốn để ứng trước thực hiện một số dự án trọng điểm trên địa bàn (*Kè suối Nậm La; dự án Quảng trường Tây Bắc; dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tuyến đường Quốc lộ 6 - đoạn tránh thành phố; các dự án chỉnh trang đô thị, môi trường trên địa bàn thành phố Sơn La phục vụ tổ chức kỷ niệm các sự kiện, ngày Lễ lớn...*).

- Dự báo được những khó khăn trong triển khai nhiệm vụ thu ngân sách năm 2019, ngay từ đầu năm ngân sách, UBND thành phố đã chỉ đạo các đơn vị dự toán, các xã phường trực thuộc chủ động xây dựng phương án thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách trên tinh thần tiết kiệm, thiết thực và hiệu quả; chống lãng phí trong quản lý sử dụng tiền, tài sản của ngân sách. UBND thành phố đã ban hành quyết định giao tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên của các phòng ban, đơn vị và các xã, phường năm 2018 để chủ động nguồn bù đắp nếu thu ngân sách không đảm bảo.

- Công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí đảm bảo đúng quy định về điều hành ngân sách của tỉnh và thành phố; các nhiệm vụ phát sinh đều thực hiện theo đúng quy trình trước khi phân bổ, cấp phát. Trong 6 tháng đầu năm, nguồn dự phòng ngân sách thành phố đã thực hiện phân bổ 426,9 triệu đồng *(cấp kinh phí phục vụ công tác trực sẵn sàng chiến đấu, luyện tập và tham gia Lễ kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ và Đoàn công tác Trung ương về thăm, nói chuyện với đồng bào các dân tộc Tây Bắc tại Sơn La (07/5/1959 - 07/5/2019).*

2.2. Hạn chế

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở một số đơn vị còn chưa triệt để; công tác điều hành ngân sách ở một số xã, phường còn có mặt hạn chế: công tác hạch toán kế toán, thanh toán chi trả, chứng từ kế toán, theo dõi sổ kế toán vẫn có những tồn tại cần khắc phục chấn chỉnh.

- Tình hình chấp hành chế độ thông tin báo cáo theo quy định của các phòng ban, đơn vị, chủ đầu tư chưa thực sự nghiêm túc ảnh hưởng đến công tác tổng hợp và điều hành ngân sách của thành phố.

- Công tác lập hồ sơ quyết toán các công trình, dự án hoàn thành của các chủ đầu tư còn chậm, chưa đảm bảo đúng thời gian theo quy định, ảnh hưởng đến tiến độ chung của thành phố. Tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư của một số dự án còn chậm; công tác giải phóng mặt bằng có sự tham gia vào cuộc quyết liệt của các cấp, các ngành của thành phố, xong còn nhiều khó khăn, vướng mắc.

I. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

Trên cơ sở đánh giá những khó khăn sau 6 tháng triển khai, UBND thành phố xác định, nhiệm vụ phải thực hiện 6 tháng cuối năm 2019 là tương đối khó khăn. Cụ thể nhiệm vụ và khả năng thực hiện như sau:

1. Thu ngân sách

Nhiệm vụ thu ngân sách thành phố phải thực hiện trong 6 tháng cuối năm là 472.488 triệu đồng, trong đó: Thu ngân sách trên địa bàn phải đạt 349.181 triệu đồng (*bao gồm: thu tiền sử dụng đất 168.426 triệu đồng và thu thuế, phí cân đối 180.755 triệu đồng*).

Trên cơ sở rà soát kết quả đã thực hiện, UBND thành phố dự ước tổng thu ngân sách năm 2019 đạt 860.952 triệu đồng, đạt 126,5% dự toán tỉnh giao, 123,6% dự toán HĐND thành phố giao, trong đó:

- Thu ngân sách trên địa bàn: 520.000 triệu đồng, bằng 103% dự toán tỉnh giao, 100% dự toán HĐND thành phố giao.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 261.133 triệu đồng, bằng 148,8% dự toán tỉnh và HĐND thành phố giao.

- Thu chuyển nguồn năm 2018 sang 2019: 78.727 triệu đồng;

- Thu quản lý qua ngân sách: 1.092 triệu đồng;

2. Chi ngân sách

Căn cứ khả năng hoàn thành dự toán thu ngân sách, UBND thành phố sẽ thực hiện điều chỉnh, sắp xếp nhiệm vụ chi cho phù hợp với khả năng ngân sách, chủ động nguồn để cân đối nếu thu ngân sách không đảm bảo. Dự kiến trong 6 tháng cuối năm 2019, tổng chi ngân sách thành phố đạt 431.330 triệu đồng, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 89.710 triệu đồng

- Chi thường xuyên: 326.204 triệu đồng

Dự ước tổng chi ngân sách thành phố năm 2019 là 659.332 triệu đồng, bằng 102,1% dự toán tỉnh giao, 100% dự toán HĐND thành phố giao.

II. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giải pháp về thu ngân sách

Với mục tiêu phấn đấu cơ bản hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách đã được HĐND thành phố giao. 6 tháng cuối năm, thành phố cần tập trung cho các giải pháp, biện pháp chủ yếu như sau:

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, tập trung vào các khu vực có giá trị lớn, phấn đấu đảm bảo tiến độ thu tiền sử dụng đất năm 2019.

- Thực hiện tốt quản lý thuế hộ kinh doanh cố định, khai thác tốt các nguồn thu hiện có trên địa bàn tập trung vào quản lý thuế đối với hoạt động vận tải, xây dựng cơ bản tư nhân; nghiên cứu rút kinh nghiệm công tác triển khai thu thuế vận tải tư nhân trên địa bàn xã Chiềng Cọ để thực hiện toàn diện trên địa bàn.

- Phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, các cơ quan hữu quan để tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu NSNN, đặc biệt là thu nợ thuế của các doanh nghiệp. Phối hợp các ngành chức năng kiểm tra nắm bắt đầy đủ các tổ chức và cá nhân sản xuất kinh doanh, các nguồn thu hiện có trên địa bàn. Theo dõi chặt chẽ biến động về nợ thuế của người nộp thuế, xác định chính xác số nợ đến thời điểm cuối tháng; tăng cường tổ chức cưỡng chế nợ đối với các đơn vị có số thuế nợ lớn, nợ chây ỳ, kéo dài... Tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp với Ngân hàng, Kho bạc, Ban quản lý dự

án các huyện, thành phố trong công tác thu nợ đọng, thuế phát sinh từ các đoanh nghiệp; thực hiện khấu trừ tại nguồn.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế, giải quyết kịp thời các vướng mắc cho người nộp thuế, cải cách thủ tục hành chính thuế tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp chấp hành tốt nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

2. Giải pháp về chi ngân sách

- Nâng cao hiệu quả chi tiêu công, thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách; tập trung điều hành thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước theo đúng quy định của Luật NSNN năm 2015 và các nội dung chỉ đạo tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2019, Thông tư số 119/2018/TT-BTC ngày 05/12/2018 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán nhà nước năm 2019; Chỉ thị số Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 07/12/2019 của UBND tỉnh về đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019; đảm bảo quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; trọng tâm là tiết kiệm mua sắm tài sản, tiết kiệm trong sử dụng điện, nước, nhiên liệu, vật tư văn phòng phẩm, chi tiêu hội nghị, tiếp khách…

- Thường xuyên đối chiếu nguồn ngân sách, cân đối sắp xếp các nhiệm vụ chi đảm bảo đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và đối ngoại của thành phố; kịp thời bố trí các khoản chi trong dự toán và bổ sung các khoản chi cần thiết, phát sinh quan trọng. Thực hiện phương án điều chỉnh ngân sách và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên các khoản chi khác (*trừ chi tiền lương và các khoản có tính chất lương*) của các phòng ban, đơn vị dự toán và các xã, phường năm 2019 để chủ động nguồn bù đắp nếu thu ngân sách không đảm bảo.

- Tăng cường công tác quản lý dự án đầu tư, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách, thẩm định chặt chẽ ngay từ khâu khảo sát, thiết kế để có phương án khả thi, tiết kiệm vốn đầu tư, chất lượng xây dựng công trình; đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch, thủ tục hồ sơ đầu tư xây dựng, thi công hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng các công trình, dự án trong kế hoạch; đẩy nhanh tiến độ quyết toán vốn đầu tư các công trình hoàn thành.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán công tác tài chính ngân sách, sử dụng tài sản công của các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác tài chính-ngân sách 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2019. UBND thành phố trân trọng báo cáo Sở Tài chính./.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo UBND thành phố;
- Lưu: VT, TCKH, M (03 bản).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Khải

THÀNH PHỐ SƠN LA

PHỤ LỤC SỐ 01

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH 6 THÁNG - NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số: 400 /BC-UBND ngày 24/5/2019 của UBND thành phố Sơn La)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán tỉnh giao 2019	Dự toán HĐND TP giao 2019	Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2019					Nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019	Ước thực hiện năm 2019	So sánh thực hiện 6 tháng năm 2019 (%)			So sánh ƯTH năm 2019 (%)	
				Tổng số	Trong đó						Tỉnh giao	HĐND TP giao	Cùng kỳ năm 2018	Tỉnh giao	HĐND TP giao
					Điều tiết NS TW	Điều tiết NS tỉnh	Điều tiết NS huyện	Điều tiết NS xã							
A	*B*	*(1)*	*(2)*	*(3)*	-	-	-	-	*(5)*	*(6)*	*(3)/(1)*	*(3)/(2)*	-	*(6)/(1)*	*(6)/(2)*
	TỔNG THU NGÂN SÁCH	680.455	696.547	388.464	1.967	7.736	366.824	11.937	472.488	860.952	57,1	55,8	72,4	126,5	123,6
A	THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	680.455	695.455	387.959	1.467	7.736	366.824	11.932	471.901	859.860	57,0	55,8	73,1	126,4	123,6
I	**Thu ngân sách trên địa bàn**	**505.000**	**520.000**	170.819	1.467	7.736	154.846	6.769	349.181	520.000	33,8	32,8	73,3	103,0	100,0
1	Thu từ khu vực DNNN	1.000	1.300	641			641	0	659	1.300	64,1	49,3	87,4	130,0	100,0
2	Thuế CTN ngoài quốc doanh	157.000	160.000	57.366		0	54.452	2.914	102.634	160.000	36,5	35,9	81,6	101,9	100,0
3	Thu lệ phí trước bạ	60.000	60.000	31.924			31.373	551	28.076	60.000	53,2	53,2	107,7	100,0	100,0
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	683	700	7			4	3	693	700	1,0	1,0	14,2	102,5	100,0
5	Thu phí, lệ phí	8.000	8.000	3.970	236		2.956	778	4.030	8.000	49,6	49,6	129,3	100,0	100,0
6	Thu tiền sử dụng đất	220.000	220.000	51.574		7.736	43.838		168.426	220.000	23,4	23,4	51,7	100,0	100,0
7	Thuế thu nhập cá nhân	21.500	23.000	10.063			7.804	2.259	12.937	23.000	46,8	43,8	112,4	107,0	100,0
8	Tiền thuê đất, thuê mặt nước	28.000	30.000	13.515			13.515		16.485	30.000	48,3	45,1	71,9	107,1	100,0
9	Thu khác ngân sách	8.817	17.000	1.759	1.231		263	264	15.241	17.000	19,9	10,3	94,1	192,8	100,0
II	**Thu chuyển nguồn ngân sách**			78.727			73.565	5.163		78.727			64,7		
III	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	175.455	175.455	138.413	0	0	138.413	0	122.720	261.133	78,9	78,9	78,6	148,8	148,8
1	Thu trợ cấp cân đối	175.455	175.455	92.735			92.735		82.720	175.455	52,9	52,9	72,2	100,0	100,0
2	Thu bổ sung có mục tiêu khác			45.678			45.678		40.000	85.678			95,8		

STT	NỘI DUNG	Dự toán tỉnh giao 2019	Dự toán HĐND TP giao 2019	Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2019					Nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019	Ước thực hiện năm 2019	So sánh thực hiện 6 tháng năm 2019 (%)			So sánh ƯTH năm 2019 (%)	
				Tổng số	Trong đó						Tỉnh giao	HĐND TP giao	Cùng kỳ năm 2018	Tỉnh giao	HĐND TP giao
					Điều tiết NS TW	Điều tiết NS tỉnh	Điều tiết NS huyện	Điều tiết NS xã							
A	*B*	*(1)*	*(2)*	*(3)*	-	-	-	-	*(5)*	*(6)*	*(3)/(1)*	*(3)/(2)*	-	*(6)/(1)*	*(6)/(2)*
B	**THU QUẢN LÝ QUA NGÂN SÁCH**	**0**	**1.092**	**505**	**500**	**0**	**0**	**5**	**587**	**1.092**		**46,2**	**9,0**		**100,0**
1	Các khoản thu phí, lệ phí và thu dịch vụ		292	**5**			0	5	287	**292**		1,7	0,1		100,0
2	Thu phạt vi phạm an toàn giao thông		800	**500**	500				300	**800**		62,5	90,1		100,0

THÀNH PHỐ SƠN LA

PHỤ LỤC SỐ 02

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG - NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo số: 400 /BC-UBND ngày 24/5/2018 của UBND thành phố Sơn La)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán tỉnh giao 2019	Dự toán HĐND TP giao 2019	Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2019			Dự kiến thực hiện 6 tháng cuối năm 2019	Ước thực hiện năm 2019	So sánh thực hiện 6 tháng năm 2019 (%)			So sánh ƯTH năm 2019 (%)	
				Tổng số	Chi NS huyện	Chi NS xã, phường			Tỉnh giao	HĐND TP giao	Cùng kỳ năm 2018	Tỉnh giao	HĐND TP giao
A	*B*	*(1)*	*(2)*	*(3)*	*-*	*-*	*(4)*	*(5)*	*(3)/(1)*	*(3)/(2)*	*-*	*(5)/(1)*	*(5)/(2)*
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH	645.685	658.577	228.003	197.261	30.742	431.330	659.332	35,3	34,6	91,9	102,1	100,1
A	**CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH**	**645.685**	**658.285**	**228.003**	**197.261**	**30.742**	**431.038**	**659.040**	**35,3**	**34,6**	**91,9**	**102,1**	**100,1**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**211.725**	**164.725**	**45.230**	**45.230**	**0**	**89.710**	**134.940**	**21,4**	**27,5**	**68,5**	**63,7**	**81,9**
1	Nguồn thu tiền cấp quyền sử dụng đất	187.000	140.000	**24.215**	24.215		**86.000**	**110.215**	12,9	17,3	53,8	58,9	78,7
2	Nguồn xây dựng cơ bản tập trung	24.725	24.725	**21.015**	21.015		**3.710**	24.725	85,0	85,0	100,1	100,0	100,0
II	**Chi thường xuyên**	**417.286**	**476.282**	**180.619**	**149.877**	**30.742**	**326.204**	**506.822**	**43,3**	**37,9**	**99,5**	**121,5**	**106,4**
1	Chi sự nghiệp kinh tế	67.221	94.232	24.905	18.721	6.184	**83.146**	**108.051**	37,0	26,4	64,6	160,7	114,7
2	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	233.578	234.953	99.898	99.898		**145.615**	**245.513**	42,8	42,5	96,1	105,1	104,5
3	Chi sự nghiệp y tế	0	1.093	522	0	522	**571**	**1.093**		47,8	9,4		100,0
4	Chi sự nghiệp văn hoá-thể thao và du lịch	3.656	5.317	2.995	2.877	119	**2.522**	**5.517**	81,9	56,3	151,1	150,9	103,8
6	Chi đảm bảo xã hội	16.405	16.824	6.688	5.007	1.681	**10.637**	**17.325**	40,8	39,8	117,4	105,6	103,0
7	Chi quản lý hành chính	89.138	82.663	35.154	16.041	19.113	**50.469**	**85.623**	39,4	42,5	171,9	96,1	103,6
8	Chi an ninh quốc phòng	6.637	10.205	8.116	4.993	3.124	**4.589**	**12.705**	122,3	79,5	200,6	191,4	124,5
9	Chi khác	651	24.695	2.340	2.340		**22.355**	**24.695**	359,4	9,5	168,2	3.793,4	100,0

STT	NỘI DUNG	Dự toán tỉnh giao 2019	Dự toán HĐND TP giao 2019	Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2019			Dự kiến thực hiện 6 tháng cuối năm 2019	Ước thực hiện năm 2019	So sánh thực hiện 6 tháng năm 2019 (%)			So sánh ƯTH năm 2019 (%)	
				Tổng số	Chi NS huyện	Chi NS xã, phường			Tỉnh giao	HĐND TP giao	Cùng kỳ năm 2018	Tỉnh giao	HĐND TP giao
A	*B*	*(1)*	*(2)*	*(3)*	-	-	*(4)*	*(5)*	*(3)/(1)*	*(3)/(2)*	-	*(5)/(1)*	*(5)/(2)*
10	50% số tăng thu ngân sách để CCTL	0	6.300	**0**	0		**6.300**	**6.300**		0,0			100,0
III	**Dự phòng ngân sách**	**12.581**	**13.185**	**427**	**427**		**12.758**	**13.185**	**3,4**	**3,2**		**104,8**	**100,0**
IV	**Chương trình MTQG**	**4.093**	**4.093**	**1.727**	**1.727**		**2.366**	**4.093**					
B	**CHI QUẢN LÝ QUA NGÂN SÁCH**	0	292	0	0	0	292	292		0,0			100,0

UBND THÀNH PHỐ SƠN LA

PHỤ LỤC 03
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH SƠN LA 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số: 400 /BC-UBND ngày 24/5/2019 của UBND thành phố Sơn La)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán tỉnh giao năm 2019	Dự toán thành phố giao năm 2019	Tình hình phân bổ tháng 5	Tình hình giải ngân tháng 5	Lũy kế giải ngân	Ước thực hiện giải ngân đến 30/6/2019	Tỷ lệ TH/DT (%)
	Tổng cộng	**26.907**	**37.802**	**23.550**	**9.050**	**25.001**	**33.779**	**33,63**
1	Nghị quyết số 37/2017/NQ-HĐND ngày 15/3/2017 về cơ chế, chính sách hỗ trợ trồng cây phân tán trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2020.	450	450	-	-	-	450	-
2	Nghị quyết số 73/2014/NQ-HĐND ngày 3/4/2014 quy định mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã	120	112	112	47	93	140	77,22
3	Nghị quyết 74/2014/NQ-HĐND ngày 3/4/2014 về Quy định chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, trực thuộc đảng bộ bộ phận; cấp ủy viên đảng ủy bộ phận trên địa bàn tỉnh	580	731	731	305	915	1.220	157,69
4	Nghị quyết 84/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 về Quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở	176	176	176	73	88	161	50,19
5	Nghị quyết 102/2014/NQ-HĐND ngày 04/12/2014 về mức chi thực hiện công tác hòa giải cơ sở trên địa bàn tỉnh Sơn La	60	60	60	25	30	55	50,00
6	Nghị quyết 114/2015/NQ-HĐND ngày 10/9/2015 về Quy định nội dung, mức kinh phí thực hiện công tác chuyển hóa địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Sơn La.	300	385	300	100	185	285	61,67
7	Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 14/02/2016 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh đến năm 2020	-	1.000	250	250	250	250	
8	Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 15/3/2017 về Chức danh, số lượng, mức phụ cấp và hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.	4.145	4.053	4.053	1.689	3.378	5.067	81,49

STT	Nội dung	Dự toán tỉnh giao năm 2019	Dự toán thành phố giao năm 2019	Tình hình phân bổ tháng 5	Tình hình giải ngân tháng 5	Lũy kế giải ngân	Ước thực hiện giải ngân đến 30/6/2019	Tỷ lệ TH/DT (%)
9	Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 15/3/2017 về Chức danh, số lượng, mức phụ cấp, hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị xã hội ở bản, tiểu khu, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.	16.619	11.747	11.747	4.895	9.790	14.685	58,91
10	Nghị quyết số 34/2017/NQ-HĐND ngày 15/3/2017 Quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện trên địa bàn tỉnh Sơn La.	72	12	12	2	4	8	5,56
11	Nghị quyết số 44/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân theo quy định tại Nghị định số 64/2014/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh.	80	80	80	33	81	114	101,67
12	Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ kinh phí cho Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sơn La	60	60	60	25	61	86	101,67
13	Nghị quyết số 44/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân theo quy định tại Nghị định số 64/2014/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh	-	80	80	33	33	66	
14	Nghị quyết số 82/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích nâng cao chất lượng dạy và học trong hoạt động giáo dục và đào tạo tỉnh Sơn La.	2.236	2.236	-	-	436	436	19,50
15	Nghị quyết số 133/2016/NQ-HĐND ngày 22/3/2016 của HĐND tỉnh về kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động của doanh nghiệp	1.349	590	-	-	1.349	1.349	99,98
16	Nghị quyết số 89/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh về chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 (thay thế Nghị quyết số 69/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2018-2020)	660	660	479	479	794	794	120,36
17	Nghị quyết 76/2018/NQ-HĐND ngày 4/4/2018 của HĐND tỉnh về hỗ trợ phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn	-	109	-	-	-	-	

STT	Nội dung	Dự toán tỉnh giao năm 2019	Dự toán thành phố giao năm 2019	Tình hình phân bổ tháng 5	Tình hình giải ngân tháng 5	Lũy kế giải ngân	Ước thực hiện giải ngân đến 30/6/2019	Tỷ lệ TH/DT (%)
18	Nghị quyết 77/2018/NQ-HĐND ngày 4/4/2018 của HĐND tỉnh về Quy định mức hỗ trợ cụ thể từ ngân sách nhà nước chi cho một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tại Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2018 - 2020.	-	15.000	5.150	1.094	7.494	8.494	
19	Nghị quyết 74/2018/NQ-HĐND ngày 4/4/2018 của HĐND tỉnh về Quy định mức chi hỗ trợ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư, thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh".	-	260	260	-	20	120	